

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST.

Ngày 29/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 26/03/2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngôn Văn N**; Sinh năm 1976 tại B; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 03, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Ngôn Đức T, sinh năm 1949 và bà Ma Thị D, sinh năm 1951; Vợ Hứa Thị G, sinh năm 1978 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam; Ngày 28/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/02/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 16/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hứa Thị G, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 03, TT Ea T, huyện C, tỉnh Đ (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Huy Th, sinh năm 1946 (vắng mặt);

2. Ông Ngôn Đức Th, sinh năm 1949 (có mặt);

Đều trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Ea T, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 12/2019, Ngôn Văn N đi đến khu vực cửa khẩu Đắc Puer, xã Thuận An, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông để chơi. Khi đến nơi, Nghị gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch), người này hỏi Nghị có muốn mua pháo nổ không thì N đồng ý và trao đổi sẽ mua 05 bánh (loại 36 quả/bánh) với số tiền 230.000đ/bánh. Sau đó, người đàn ông đi khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho N 05 bánh pháo nổ và cho thêm 12 quả lẻ, Nghị đưa cho người đàn ông này số tiền 1.150.000 đồng rồi cầm số pháo trên về cất giấu tại phòng ngủ của N ở nhà ông Ngôn Đức Th (là bố đẻ của N) tại tổ dân phố 03, thị trấn Ea T, huyện C, tỉnh Đ. Đến khoảng 14 giờ ngày 07/01/2020, Ngôn Văn N chở 04 bánh pháo đi bán cho một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch), khi vừa đi đến khu vực hẻm 09, đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ dân phố 03, thị trấn Ea T' Ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắc Nông thì bị Công an huyện Cư Jút bắt quả tang.

Tiến hành khám xét nhà ông Ngôn Đức Th ở tổ dân phố 03, thị trấn Ea T, huyện C, tỉnh Đ, Ngôn Văn N tự nguyện giao nộp 01 hộp pháo nổ loại 36 quả/bánh kích thước (15x15x15)cm và 12 quả pháo nổ đang cất giấu trong phòng ngủ của N.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm: 04 hộp nghi là pháo nổ loại 36 quả/bánh, kích thước (15x15x15)cm; 01 hộp nghi là pháo nổ loại 36 quả/bánh kích thước (15x15x15)cm và 12 quả nghi là pháo nổ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48D1- 206.85; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1-206.85 mang tên Hứa Thị G.

Trong quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48D1 - 206.85, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1 - 206.85 là của bà Hứa Thị G, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố 03, TT Ea T, huyện C, tỉnh Đ nên ngày 06/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hứa Thị G.

Tại Kết luận giám định số 859/C09B ngày 13/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an tại TP.Hồ Chí Minh kết luận: 05 hộp KT (15x15x15)cm và 12 ống giấy hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 7,8 kilôgam.

Bản Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 24/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Ngôn Văn N về tội "*Tàng trữ hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Ngôn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ hàng cấm là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Ngôn Văn N như nội dung bản Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 24/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút về tội "*Tàng trữ hàng cấm*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Ngôn Văn N phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngôn Văn N từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) năm 2015:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 48D1- 206.85, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1- 206.85 cho bà Hứa Thị G là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 04 khối hình lập phương bọc giấy nhiều màu sắc kích thước (15x15x15)cm, bên trong mỗi khối có 36 ống giấy hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm; được niêm phong trong một thùng giấy cát tông, có khối lượng 5,9kg pháo nổ (là số lượng pháo nổ còn lại sau giám định).

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo, HĐXX xét thấy: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/01/2020, tại tổ dân phố 03, TT Ea T’Ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt quả tang Ngôn Văn N có hành vi tàng trữ 04 (bốn) hộp pháo nổ loại 36 quả/bánh. Tiến hành khám xét nơi Ngôn Văn N ở thu giữ 01 (một) hộp pháo nổ loại 36 quả/bánh và 12 quả pháo nổ. Tổng khối lượng pháo nổ Ngôn Văn Nghi tàng trữ là 7,8kg. Hành vi của Ngôn Văn N đã phạm vào tội “*Tàng trữ hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét các chứng cứ buộc tội bị cáo và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) *Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam* ”;....

Xét hành vi của bị cáo Ngôn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng, việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn thu lợi cho bản thân nên bị cáo đã cố tình tàng trữ số pháo nổ có khối lượng 7,8kg, điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện và cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 27/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, quy định tại Điều 311 BLHS năm 1999; Ngày 28/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 04 năm tù, bị cáo chấp hành xong ngày 13/02/2012, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, cha bị cáo là ông Ngôn Đức Th là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người đàn ông có hành vi bán pháo nổ cho bị cáo Ngôn Văn N và người đàn ông tên T mua pháo nổ của bị cáo N, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut tách hành vi để tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Ngôn Đức Th là chủ nhà và bà Hứa Thị G là vợ của Ngôn Văn N không biết việc bị cáo N cất giấu pháo nổ trong nhà nên không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 48D1 - 206.85, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1- 206.85 trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hứa Thị G (là chủ sở hữu hợp pháp) là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- Đối với 04 khối hình lập phương bọc giấy nhiều màu sắc kích thước (15x15x15)cm, bên trong mỗi khối có 36 ống giấy hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm; được niêm phong trong một thùng giấy cát tông, có khối lượng 5,9kg (pháo nổ còn lại sau giám định) xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Ngôn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngôn Văn N phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ngôn Văn N 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát số 48D1- 206.85, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 48D1- 206.85 cho bà Hứa Thị G.

- Tịch thu tiêu hủy 04 khối hình lập phương bọc giấy nhiều màu sắc kích thước (15x15x15)cm, bên trong mỗi khối có 36 ống giấy hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,5cm; được niêm phong trong một thùng giấy cát tông, có khối lượng 5,9kg (Đặc điểm của vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/03/2020 giữa Cơ quan CSĐT huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngôn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CQCSĐT huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; Người liên quan
- Lưu hồ sơ.

Nông Văn Bào